TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 30 – 12 - 2022
"V/v Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Mỹ Kim
Ông Cao Minh Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, về việc "*Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con khi ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm: 1992

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng C, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc N trình bày và có yêu cầu như sau:*

Năm 2015 bà và ông Nguyễn Hồng C qua thời gian tìm hiểu thì tiến hành kết hôn, ông bà có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Trà Vinh vào ngày 02/12/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh

phúc chỉ trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Từ khoảng tháng 3 năm 2016, khi bà mang thai thì ông C thường xuyên bỏ nhà đi chơi qua đêm không về nhà, ông C còn có tính cờ bạc, bỏ bê không lo cho gia đình và còn ngoại tình với người phụ nữ khác. Bà nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông C không sửa đổi. Vì vậy, sau khi sinh con trai tên Nguyễn Gia H vào ngày 18/10/2016 đến tháng 12 năm 2017 thì bà đưa con về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân với ông C cho đến nay.

Nay bà nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà và ông C đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn, hai bên đều đã có cuộc sống riêng, không còn tình cảm với nhau. Do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hồng C.

- Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/10/2016, không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Giữa bà và ông C không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Giữa bà và ông C không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai ngày 27/12/2022, bị đơn Nguyễn Hồng C trình bày:*

Ông với bà Nguyễn Thị Ngọc N là vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì ly thân cho đến nay, giữa ông và bà N không còn tình cảm với nhau nên ông đồng ý ly hôn với bà N

Về con chung: Ông đồng ý giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/10/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án triệp tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Nguyễn Hồng C tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường a, thành phố Trà Vinh nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Nguyễn Hồng C là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Nguyễn Hồng C có phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân từ năm 2017 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm ai. Như vậy mục đích hôn nhân là để hai bên xây dựng hạnh phúc đã không đạt được. Do đó yêu cầu giải quyết ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc N là có căn cứ do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/10/2016 từ khi sinh ra đến nay vẫn do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, cháu hiện chưa đủ 07 tuổi và ông Nguyễn Hồng C cũng đồng ý giao con cho bà Nguyễn Thị Ngọc N chăm sóc. Do đó chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Ngọc N.

Về cấp dưỡng nuôi con, do bà N không có yêu cầu, ông C cũng có ý kiến hiện tại không có điều kiện cấp dưỡng nên Tòa không đặt ra xem xét trong vụ án này. Tuy nhiên trong quá trình nuôi con, nếu có phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con giữa thì theo quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân gia đình, vì bảo vệ quyền lợi của các con chung, bà Nguyễn Thị Ngọc N có quyền yêu cầu ông Nguyễn Hồng C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong một vụ kiện khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bà Nguyễn Thị Ngọc N có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc N

Cho bà Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với ông Nguyễn Hồng C

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/10/2016 cho mẹ là Nguyễn Thị Ngọc N chăm sóc nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hồng C không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Tòa án không

đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0013304 ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên bà N không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Uỷ ban nhân dã xã, phường nơi đương sự cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND xã Long Đức
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.